

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 09 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 117/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Lê Văn P, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/07/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lê Văn P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/10/2011, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, anh P muốn chị về nhưng chị không về. Tháng 7/2021, con thứ hai là Lê Vũ Gia B bị chết do đuối nước nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau về kinh tế và con cái. Trong thời gian chị bên nước ngoài, anh P nhiều lần gọi điện thoại cho chị đề về giải quyết ly hôn. Đến tháng 7/2022, chị từ Đài L về thì hai vợ chồng cũng đã hòa giải và cho

nhau cơ hội làm lại nhưng được khoảng hơn một tháng thì anh P có đánh chị và cháu Lê Vũ Thùy T nên chị bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống cho đến nay. Chị cảm thấy cuộc sống gia đình ngọt ngào, căng thẳng và không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: chị và anh Lê Văn P có hai con chung, các cháu tên là Lê Vũ Thùy T, sinh ngày 06/08/2012 và Lê Vũ Gia B, sinh ngày 11/07/2014. Cháu Gia B đã chết, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thùy T, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 06/09/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Văn P trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Vũ Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/10/2011, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2018, chị T đi xuất khẩu lao động bên nước ngoài đến ngày 01/07/2022 trở về thì vợ chồng vẫn bình thường. Ngày 13/07/2022, chị T dẫn cháu Thùy T đi đâu mà không nói cho anh biết lý do. Ngày 21/07/2022, anh có đến nhà bố mẹ vợ thì thấy chị T và cháu Trang đang ở đó, anh có nói chị T về nhưng chị không về. Ngày 20/08/2022, anh tiếp tục xuống nhà bố mẹ vợ để nói chị T dẫn con về nhưng chị T xúc phạm đến gia đình anh nên anh đã tát một cái thì đến ngày 23/08/2022, chị T làm đơn xin ly hôn anh. Theo anh được biết, chị T có theo tín ngưỡng lạ nên từ khi xuất khẩu lao động về thì chị T không chia sẻ công việc gia đình, anh cũng không hiểu lý do gì mà chị T không muốn về nhà chung sống với anh. Chị T làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để tập trung kinh tế, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: anh và chị Vũ Thị T có hai con chung, các cháu tên là Lê Vũ Thùy T, sinh ngày 06/08/2012 và Lê Vũ Gia B, sinh ngày 11/07/2014. Cháu Gia B đã chết năm 2021, trường hợp vợ chồng phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh P và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T và giao cháu Trang cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: bị đơn là anh Lê Văn P có nơi cư trú tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Vũ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Vũ Thị T và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị T, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau về kinh tế và con cái nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 7/2022 đến nay nên đã bị anh P đánh đập. Anh P cũng thừa nhận, ngày 13/7/2022, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, mặc dù anh đã nói chị T dẫn con về nhưng bị chị T xúc phạm nên đã tát chị. Theo kết quả xác minh ngày 05/09/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, năm 2019 chị T đi xuất khẩu lao động đến năm 2022 trở về nhà sống cùng anh P được khoảng một tuần thì chị T đưa con về nhà ngoại ở xã Hà Lai sinh sống, biết vợ chồng mâu thuẫn và chị T có ý định ly hôn, chính quyền đã động viên, khuyên bảo chị T nhiều lần nhưng chị T vẫn cương quyết làm đơn ly hôn anh P và báo cáo với chính quyền địa phương là vợ chồng đang sống ly thân. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh P thường xảy ra mâu thuẫn, xung đột dẫn đến vợ chồng không sống chung với nhau, đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị T được ly hôn anh P là phù hợp.

[3]. Về con chung: mặc dù chị Vũ Thị T và anh Lê Văn P đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Lê Vũ Thùy T, sinh ngày 06/08/2012 và Lê Vũ Gia B, sinh ngày 11/07/2014. Tuy nhiên, cháu Gia B đã chết nên chị T và anh P còn lại cháu Trang. Chị T và anh P đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trang.

Xét nguyện vọng được nuôi con của chị T và anh P đều chính đáng, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, cháu Trang có nguyện vọng được ở với chị T. Mặt khác, theo kết quả xác minh ngày 05/09/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, cháu Trang có sức khỏe yếu nhưng chưa có sự chăm sóc từ anh P. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Trang nên giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị T nên được ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: chị Vũ Thị T và anh Lê Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Lê Văn P.

2. Về con chung: công nhận cháu Lê Vũ Thùy T, sinh ngày 06/08/2012 là con chung của chị Vũ Thị T và anh Lê Văn P. Giao cháu Trang cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị T.

3. Về án phí: chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004383 ngày 22/08/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: anh Lê Văn P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Hương

Đào Văn Nam

